TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tiêu Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/8/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tiêu Thanh T và Anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tiêu Thanh T và Anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Tiêu Thanh T và anh Trần Văn N xác định có 01 con chung là Trần Duy N, sinh ngày 09/2/1998. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau*: Chị Tiêu Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân. Khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003720 ngày 09/8/2023. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại chi cục thi hành án quận M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương